

QUY CHẾ

BẢNG XẾP HẠNG “DOANH NGHIỆP VÌ NGƯỜI LAO ĐỘNG” 2017

Bảng xếp hạng “Doanh nghiệp vì Người lao động” do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam chủ trì, với sự tham gia của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội; Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), giao cho Báo Lao Động là đơn vị tổ chức thực hiện. Bảng xếp hạng là sự kiện thường niên nhằm bình chọn, xếp hạng các doanh nghiệp đã nỗ lực không ngừng cải thiện môi trường làm việc, quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, xây dựng mối quan hệ hài hòa giữa lợi ích của doanh nghiệp quyền lợi của người lao động và lợi ích xã hội góp phần đưa doanh nghiệp phát triển bền vững trong quá trình hội nhập và phát triển.

I. Đối tượng tham gia

Tất cả các doanh nghiệp ở các loại hình doanh nghiệp đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, có thời gian hoạt động từ 5 năm trở lên và đã thành lập tổ chức Công đoàn trong doanh nghiệp.

II. Tiêu chuẩn xét chọn

1. Tiêu chí chung:

- Đảm bảo đời sống, việc làm ổn định cho người lao động; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn vệ sinh lao động, thực hiện tốt chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động;
- Quan tâm chăm lo đời sống vật chất tinh thần và các phúc lợi tốt hơn quy định của pháp luật cho người lao động.
- Thực hiện tốt pháp luật về lao động; có nhiều chế độ chính sách cho người lao động tốt hơn quy định của pháp luật.
- Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về doanh nghiệp, đầu tư, đất đai, xây dựng, đấu thầu, bảo vệ môi trường. Tổ chức sản xuất, kinh doanh ổn định và phát triển; Chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính, thuế và các khoản thu khác của ngân sách nhà nước; Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và pháp luật về sở hữu trí tuệ;

- Tự nguyện gửi hồ sơ đăng ký tham dự chương trình (theo mẫu của Ban Tổ chức).

2. Tiêu chí cụ thể:

Bảng xếp hạng “**Doanh nghiệp vì Người lao động**” được đánh giá dựa trên bộ tiêu chí do các chuyên gia về lao động xây dựng.

Điều kiện “cần” để các doanh nghiệp được xem xét, chấm điểm: (1) Doanh thu/ lợi nhuận của DN tăng; (2) Thu nhập người lao động tăng; (3) Không nợ /chậm lương; (4) Không nợ thuế, (5) Không nợ BHXH, (6) Có tổ chức CĐ, (7) Không có đình công.

Điều kiện “đủ” - gồm 9 chỉ tiêu lớn, chia thành 47 tiêu chí nhỏ, trong đó chú trọng đến tình hình thực hiện các nội dung về lao động của doanh nghiệp gồm: Lương, thưởng, phúc lợi; thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi; chế độ bảo hiểm xã hội; an toàn vệ sinh lao động; đối thoại, thương lượng và ký kết thỏa ước lao động tập thể; đào tạo, nâng cao năng lực người lao động... Bộ tiêu chí dành điểm đối với các doanh nghiệp thực hiện chính sách ưu đãi cho người lao động tốt hơn quy định của pháp luật.

(Kèm theo bộ tiêu chí xét duyệt).

III . Quy trình xét chọn

Vòng	Công việc	Phương thức
1. Sơ loại	Xem xét các yếu tố cơ bản của Doanh nghiệp	Xem xét trên các tiêu chí cơ bản dưới đây: - Doanh thu của DN tăng (+) trong 2.5 năm liền kề - Lợi nhuận hàng năm tăng - Thu nhập NLĐ tăng - Không nợ lương/ chậm lương - Không nợ BHXH - Không nợ thuế, hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước - Có tổ chức Công đoàn - Không có đình công <i>Các doanh nghiệp không đáp ứng 1 trong các tiêu chí nêu trên sẽ bị loại</i>
2. Chấm điểm	Xem xét các yếu tố chi tiết của doanh nghiệp	Chia làm 4 nhóm chấm điểm, tổ chức chấm chéo toàn bộ các hồ sơ lọt vào vòng 2. Mỗi nhóm gồm 2 người ở 2 tổ chức khác nhau. Mỗi hồ sơ đều đảm bảo có 2 nhóm chấm độc lập

Vòng	Công việc	Phương thức
		Thư ký BHXH tổng hợp lại kết quả cuối cùng; <i>Chọn các doanh nghiệp có số điểm cao nhất vào vòng 3</i>
3. Hiệp y	Các DN lọt vào vòng 3 được gửi lấy ý kiến của CQ quản lý NN liên quan, Công đoàn và các phương tiện truyền thông	Mỗi doanh nghiệp đều được các đơn vị cho ý kiến độc lập: - Hệ thống Thanh tra các Sở LĐTBXH địa phương - Hệ thống LĐLĐ địa phương và CĐ ngành <i>Các doanh nghiệp không đạt được hiệp y của địa phương sẽ bị loại.</i> <i>Các DN cũng được công khai lấy ý kiến trong nhân dân và các phương tiện thông tin đại chúng. Các Doanh nghiệp có ý kiến trái chiều sẽ được Hội đồng xem xét cụ thể trước khi quyết định.</i>
4. Xét hạng	Hội đồng quyết định	- Lựa chọn các doanh nghiệp vào Bảng xếp hạng “Doanh nghiệp vì Người lao động” - Chọn các DN xuất sắc đề nghị Tổng Liên đoàn Lao động VN, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Phòng Thương mại và Công nghiệp VN tặng Bằng khen.

IV . Quyền lợi và trách nhiệm của các doanh nghiệp tham gia

1. Các doanh nghiệp được xếp hạng hàng năm sẽ được nhận Kỷ niệm chương của chương trình và Chứng nhận xếp hạng của Ban Tổ chức.
2. 30 doanh nghiệp xuất sắc trong Bảng xếp hạng ở từng lĩnh vực sẽ được tặng Bằng khen của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.
3. Lễ vinh danh “Doanh nghiệp vì Người lao động 2017” tổ chức vào tháng 11/2017 tại Cung Văn hóa Lao động Hữu nghị Việt Xô, Hà Nội; truyền hình trực tiếp Đài truyền hình Việt Nam. Các doanh nghiệp được xếp hạng được mời lên sân khấu nhận Bằng khen hoặc kỷ niệm chương của chương trình.
4. Các doanh nghiệp được xếp hạng nhiều năm liên tục có cơ hội được trao tặng Giải thưởng “Doanh nghiệp vì người lao động”. Giải thưởng chính thức được Thủ tướng Chính phủ công nhận, cho phép triển khai từ năm 2016.

5. Các doanh nghiệp được xếp hạng hàng năm sẽ được mời tham gia Câu lạc bộ “Doanh nghiệp vì Người lao động” với các quyền lợi truyền thông, tuyển dụng, trao đổi kinh nghiệm... trong suốt 1 năm kể từ khi được vinh danh.
6. Các doanh nghiệp được xếp hạng được Ban Tổ chức quảng bá, truyền thông trên Báo Lao Động (bản in/ bản điện tử), mạng xã hội và các phương tiện thông tin đại chúng.
7. Các doanh nghiệp đăng ký tham dự chương trình không phải nộp bất cứ một khoản phí/ lệ phí nào cho Ban Tổ chức.
8. Các doanh nghiệp hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác hồ sơ của mình.
9. Các doanh nghiệp phải cam đoan đảm bảo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế, BHXH, các nghĩa vụ với người lao động và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp với địa phương.
10. Các doanh nghiệp có trách nhiệm phối hợp tối đa với Ban Tổ chức chương trình trong việc tổ chức khảo sát việc thực hiện pháp luật lao động ở doanh nghiệp (nếu có).

V. Thủ tục và hồ sơ tham gia:

1. Thời gian:

- Doanh nghiệp gửi hồ sơ tham dự chương trình về Ban Tổ chức chương trình (qua email và bưu điện) trước ngày 30.9.2017.
- Các vòng lựa chọn hồ sơ và chấm điểm từ ngày 01 đến ngày 15 tháng 10 năm 2017.
- Khảo sát, lấy ý kiến các LĐLĐ tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương; các Sở Lao động Thương binh và xã hội địa phương và các phương tiện truyền thông từ ngày 15 đến ngày 30 tháng 10 năm 2017.
- Hội đồng xét hạng họp quyết định danh sách Doanh nghiệp được vinh danh: Đầu tháng 11/2017.
- Hợp báo công bố Giải thưởng “Doanh nghiệp vì Người lao động” và Lễ vinh danh: Tháng 11/2017.

2. Cách thức đăng ký tham gia:

2.1. Doanh nghiệp hoàn thiện bộ hồ sơ bao gồm:

- Phiếu đăng ký tham gia của doanh nghiệp (theo mẫu),
- Bảng điểm tự đánh giá (theo Bộ Tiêu chí do Ban Tổ chức chương trình ban hành),

- Các hồ sơ chứng minh phần điểm tự đánh giá,
- Công văn giới thiệu của LĐLĐ tỉnh/ thành phố hoặc Công đoàn ngành Trung ương (nếu có),

2.2. Doanh nghiệp gửi hồ sơ nói trên về Ban Tổ chức chương trình:

- Gửi bản mềm qua email (file *.PDF) muộn nhất trong ngày 30.9 về địa chỉ dn-vi-nld@laodong.com.vn hoặc bxhdoanhnghiep@gmail.com, sau đó gửi bản cứng về Ban Tổ chức chương trình theo địa chỉ cuối Quy chế này,

- Thư ký của chương trình sẽ trả lời vào địa chỉ email của doanh nghiệp muộn nhất sau 3 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ.

2.3. Thông báo được chọn:

- Khi được lựa chọn xếp hạng “Doanh nghiệp vì Người lao động”, Doanh nghiệp sẽ nhận được Thông báo chính thức bằng văn bản của Ban Tổ chức chương trình, và nhận được Giấy mời tham dự các sự kiện của Chương trình như Hội báo, Tọa đàm, Giao lưu, Lễ Vinh danh.

VI. Tổ chức thực hiện

6.1. Ban Chỉ đạo, Hội đồng xếp hạng, Tổ giúp việc Hội đồng

a. Ban chỉ đạo:

- Ông Bùi Văn Cường - Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Chủ tịch Tổng Liên Đoàn Lao Động Việt Nam, Trưởng ban Chỉ đạo,

- Ông Doãn Mậu Diệp - Thứ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội,

- Ông Hoàng Quang Phòng - Phó Chủ tịch Phòng Thương Mại và Công Nghiệp Việt Nam (VCCI),

b. Hội đồng xếp hạng:

- Ông Mai Đức Chính - Phó Chủ tịch Tổng LĐLĐ VN - Chủ tịch Hội đồng,

- Ông Lê Hữu Long - Phó Chánh Thanh tra Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội - Ủy viên,

- Ông Nguyễn Quang Vinh - Phó Tổng Thư ký VCCI, Giám đốc Văn phòng Doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững - Ủy viên,

- Ông Nguyễn Văn Thân - Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa - Ủy viên,

- Ông Nguyễn Ngọc Hiền - Ủy viên Đoàn Chủ tịch TLĐ, Tổng Biên tập Báo Lao Động - Ủy viên,

- Ông Nguyễn Văn Toàn, Phó trưởng Ban Chính sách Kinh tế xã hội và Thi đua khen thưởng TLĐ - Ủy viên;

c. *Tổ Giúp việc Hội đồng* gồm các nhà quản lý, chuyên gia, chuyên viên chính, chuyên viên từ:

- Ban Chính sách KTXH và TĐKT Tổng Liên đoàn,
- Ban Quan hệ Lao động Tổng Liên đoàn,
- Thanh tra Bộ Lao động Thương binh và Xã hội,
- Văn phòng Doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững - VCCI,
- Báo Lao Động,

6.2. Các trường hợp đặc biệt

- Ban tổ chức không tiếp nhận hồ sơ gửi muộn hơn quy định. Hồ sơ đã cung cấp cho Ban Tổ chức sẽ không được hoàn lại,
- Ban tổ chức sẽ thu hồi bằng khen/ phần thưởng/ kỷ niệm chương đối với trường hợp phát hiện không trung thực hoặc vi phạm bản quyền,
- Các trường hợp có đơn kiến nghị/ khiếu nại gửi tới Ban Tổ chức trước Lễ vinh danh, doanh nghiệp có thể được bảo lưu kết quả bình chọn cho tới khi giải quyết xong đơn kiến nghị/ khiếu nại.

6.3. Thông tin về Bảng xếp hạng

- Doanh nghiệp có thể tham khảo các thông tin về chương trình, tải Quy chế chương trình, mẫu Đơn đăng ký tham dự, Bộ tiêu chí và tra cứu toàn bộ các thông tin liên quan tới chương trình tại địa chỉ: <http://bxh.laodong.com.vn/>

- Hoặc liên hệ Ban Tổ chức:

BẢNG XẾP HẠNG “DOANH NGHIỆP VÌ NGƯỜI LAO ĐỘNG” BÁO LAO ĐỘNG
Số 6 Phạm Văn Bạch, Cầu Giấy, Hà Nội

ĐT: 024 35330305 - Fax: 024 35332816

Email: bxhdoanhnghiep.laodong@gmail.com

Website : <http://bxh.laodong.com.vn/>

Liên hệ Ban tổ chức :

Nhà báo Đỗ Đăng Tiến – Báo Lao Động: 091267 6565

Mrs Nguyễn Thu Hương – Thư ký Chương trình: 091730 1982

Nơi nhận:

- Đoàn Chủ tịch TLĐ
- Các LĐLĐ tỉnh, TP, CD ngành TW,
- Lưu VP

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Đức Chính

BẢNG XẾP HẠNG "DOANH NGHIỆP VÌ NGƯỜI LAO ĐỘNG"

NĂM 2017

PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN

A - THÔNG TIN CHUNG

1	Tên doanh nghiệp	
2	Năm thành lập	
3	Website Doanh nghiệp	
4	Loại hình doanh nghiệp	
5	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh chính	
6	Mã số thuế	
7	Sản phẩm chính và thị trường:	
8	Họ tên người đại diện theo pháp luật của DN	
	Chức vụ	
	Điện thoại	
9	Các hình thức khen thưởng:	
	Trách nhiệm xã hội của Doanh nghiệp: Các hoạt động xã hội doanh nghiệp đã tham gia (Kể một số hoạt động xã hội mà DN đã thực hiện trong các năm, kết quả của hoạt động đó)	
10	Tự đánh giá về môi trường làm việc của DN và các ưu đãi cho người lao động. Hãy chọn tôi thiếu 3 điểm mà bạn cho rằng doanh nghiệp của bạn đã làm rất tốt cho người lao động mà các doanh nghiệp khác không làm được	
11	Họ tên người liên hệ	
	Chức vụ	
	Phòng ban	
	Điện thoại/ Email	

Biểu số liệu tóm tắt thành tích Doanh nghiệp đã đạt được từ năm 2015 đến nay

STT	Chỉ số	Năm 2015	Năm 2016	6 tháng đầu năm 2017
1	Tổng vốn			
2	Vốn đầu tư			
3	Doanh thu			
4	Lợi nhuận trước thuế			
5	Tỉ suất lợi nhuận/doanh thu			
6	Đóng góp ngân sách			
7	Số lượng lao động (bao gồm tất cả các loại hợp đồng trong DN)			
8	Thu nhập bình quân của người lao động.			
9	Doanh nghiệp có nợ lương, chậm lương của NLD trong vòng 3 năm gần đây không?			
10	Tỉ lệ người lao động trong DN được tham gia BHXH, BHYT			
11	Doanh nghiệp có xảy ra đình công trong 3 năm gần đây không?			
12	Thành tích đạt được trong lĩnh vực lao động, BHXH			

13	Hoạt động của tổ chức công đoàn trong doanh nghiệp theo đánh giá của CĐ cấp trên; Danh mục khen thưởng/ kỷ luật với tổ chức Công đoàn (nếu có)		
----	--	--	--

Đề nghị gửi kèm Xác nhận của cơ quan thuế và BHXH về việc đã hoàn thành nghĩa vụ đến 31.12.2016

B - THÔNG TIN CHI TIẾT

TT	Các tiêu chí	Cách chấm điểm	Điểm chuẩn	DN tự chấm			Doanh nghiệp diễn giải chi tiết	Tài liệu cần gửi kèm theo để chứng minh điểm số
				Đúng luật	Ưu đãi hơn luật	Tổng điểm		
1	Tuyển dụng và sử dụng lao động		10					
1.1	100% người lao động có hợp đồng đúng pháp luật.	100% = 2 điểm; Thấp hơn 100% = 0 điểm. Không có tài liệu: 0 điểm	2				...	Gửi kèm Quy chế tuyển dụng; Danh sách CBCNV đang làm việc có phân loại theo HD
1.2	Tỉ lệ người lao động ký hợp đồng lao động thời hạn dưới 12 tháng. HD thời vụ so với tổng số CBCNV	Tỉ lệ > 30%: 0 điểm; Từ 20 - 30%: 1 điểm, từ 10 - 19%: 1,5 điểm, dưới 10%: 2 điểm	2				...	DS CBCNV trong cơ quan và các loại hợp đồng. Trường hợp DN đặc thù cần thuê nhiều lao động thời vụ, cần có văn bản giải trình riêng
1.3	Thực hiện tốt QĐ về trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc cho NLD	Thực hiện đúng: 1 điểm. Không thực hiện đúng: - 1 điểm. Mỗi chính sách ưu đãi hơn luật + 0,5 điểm	1				Liệt kê các điểm ưu đãi hơn luật	Các QĐ, chứng từ chi trả trợ cấp cho NLD
1.4	Có chính sách ưu đãi đối với lao động nữ	Đúng Quy định 1 điểm; Mỗi chính sách ưu đãi hơn Luật: + 0,5 điểm. Phân biệt đối xử với LD nữ - 1 điểm	1				Liệt kê các điểm ưu đãi hơn luật	Nội quy lao động, thỏa ước LD tập thể, các Quy chế của Cty
1.5	Có tổ chức đào tạo, bồi dưỡng hàng năm cho người lao động. Tỉ lệ NLD được đào tạo, tập huấn so với tổng số lao động	Tỉ lệ 100%: 1 điểm, thấp hơn 100% trừ điểm theo tỉ lệ	1					Gửi kèm kế hoạch đào tạo và văn bản chứng minh các khóa đào tạo thực tế
1.6	Tổ chức tuyên truyền, bồi dưỡng pháp luật lao động cho NLD	Có 1; không: 0.	1					Gửi kèm kế hoạch đào tạo và văn bản chứng minh các khóa đào tạo thực tế
1.7	Không phân biệt đối xử khi thực hiện tuyển lao động	Có phân biệt - 1 điểm, ko phân biệt 1 điểm	1					Gửi kèm Quy chế tuyển dụng, thông báo tuyển dụng
1.8	LD làm việc ổn định, tỉ lệ nhân sự biến động (không kể nhân sự nghỉ hưu) hàng năm <5%	Dưới 5%/năm: 2 điểm, từ 5 - 10%: 1 điểm. Trên 10%: 0 điểm	1					

2 Quy chế dân chủ ở cơ sở					
2.1	Thỏa ước lao động tập thể được xây dựng theo đúng trình tự pháp luật quy định. Có nội dung có lợi hơn cho người lao động so với quy định của pháp luật	TVLĐ được xây dựng đúng Luật: 2 điểm. Mỗi nội dung có lợi hơn cho người lao động + 0,5 điểm. Không xây dựng thỏa ước: - 3 điểm Thực hiện đúng: 1; thực hiện tốt hơn thỏa ước: Mỗi chỉ tiêu + 0,5 điểm	2		Liệt kê các điểm ưu đãi hơn luật Gửi kèm bản sao thỏa ước
2.2	DN chấp hành nghiêm Thỏa ước lao động tập thể	Thực hiện đúng: 1; thực hiện tốt hơn thỏa ước: Mỗi chỉ tiêu + 0,5 điểm	1		Liệt kê các điểm thực hiện tốt hơn Thỏa ước đã ký kết Gửi kèm văn bản chứng minh những điểm thực hiện tốt hơn Thỏa ước
2.3	Tổ chức đối thoại theo quy định	Thực hiện đúng luật: 1 điểm. Tốt hơn luật: Mỗi tiêu chí + 0,5 điểm (liệt kê các điểm ưu đãi hơn luật). Không thực hiện - 1 điểm/tiêu chí	1		Kèm theo Biên bản đối thoại
2.4	Tổ chức đối thoại đột xuất tại doanh nghiệp khi có yêu cầu của CD hoặc NLD	Tốt hơn luật: Mỗi tiêu chí + 0,5 điểm (liệt kê các điểm ưu đãi hơn luật). Không thực hiện - 1 điểm/tiêu chí	1		Kèm theo Biên bản đối thoại
2.5	DN có tổ chức Hội nghị Người lao động hàng năm		1		Gửi kèm Báo cáo Hội nghị CNVC
2.6	DN có xây dựng và thực hiện thường xuyên quy chế dân chủ cơ sở	Thực hiện đúng luật: 1 điểm. Không có Nội quy LĐ: - 1 điểm. Có Nội quy nhưng chưa đăng ký: 0 điểm	1		Gửi kèm bản sao Quy chế
2.7	DN có xây dựng Nội quy lao động, có đăng ký với CQ có thẩm quyền. Nội quy được niêm yết công khai		1		Gửi kèm Bản sao nội quy lao động;
2.8	Xử lý kỷ luật LĐ đúng trình tự, thẩm quyền và hình thức	Thực hiện đúng quy định hoặc ko phát sinh: 1 điểm; Thực hiện ko đúng - 1 điểm. Không có tài liệu chứng minh: 0 điểm	1		Gửi kèm Bản sao nội quy lao động; hồ sơ các vụ xử lý kỷ luật
2.9	Yêu cầu bồi thường vật chất đúng pháp luật		1		Gửi kèm Bản sao nội quy lao động; hồ sơ các vụ xử lý trách nhiệm vật chất
3	Tiền lương		14		
3.1	Tiền lương bình quân của doanh nghiệp so với mức lương tối thiểu vùng	Bảng lương tối thiểu vùng: 0 điểm, cao hơn từ 25% - 49%: 1,5 điểm, từ 50% - 74%: 3 điểm, từ 75% - 99%: 4,5 điểm, tăng từ 100%: 6 điểm; cứ mỗi 25% tăng tiếp theo được cộng thêm 1 điểm. Nếu không có tài liệu chứng minh: 0 điểm	6		đến hàng/người - Tỉ lệ% Gửi kèm Bảng thanh toán tiền lương của DN hoặc thang, bảng lương
3.2	Xây dựng và đăng ký thang bảng lương, Quy chế trả lương theo Quy định; xây dựng và đăng ký mức lao động theo quy định	Có: 1. Không: -1. Không có tài liệu chứng minh: 0	1		
3.3	Xây dựng và đăng ký mức lao động theo quy định	Có: 1. Không: -1. Không có tài liệu chứng minh: 0	1		Tài liệu chứng minh
3.4	Chế độ năng bậc lương đúng quy định;	Có: 1. Không: -1. Không có tài liệu chứng minh: 0	1		

3.5	Thu nhập bình quân năm sau cao hơn năm trước	Tăng trưởng từ 5% đến <10%: 1 điểm; từ 10% đến <15%: 2 điểm; Từ 15% trở lên: 3 điểm và cứ 5% tăng trưởng tiếp theo được cộng 0.5 điểm	3			Năm 2015.....đ/hàng/người; năm 2016.....đ/hàng/người - Tỷ lệ%	Báo cáo của DN tại Hội nghị CNVC hoặc văn bản liên quan chứng minh
3.6	Trả tiền cho người lao động khi không nghỉ hoặc nghỉ không hết số ngày nghỉ hàng năm (phép năm)	Trả theo thu nhập: 2 điểm, trả theo tiền lương: 1 điểm. Không chỉ trả: - 2 điểm	2				QĐ chi trả phép năm hoặc văn bản liên quan chứng minh
4	Phụ cấp và Tiền thưởng	14					
4.1	Công ty có các loại phụ cấp nào sau đây + Ăn ca + Di lại + Chuyên cần + Các loại phụ cấp khác	Có: 1 - Không: 0 Có: 1 - Không: 0 Có: 1 - Không: 0 Mỗi khoản phụ cấp khác được cộng 0,5 điểm	1 1 1 1			... đ/hàng/người ... đ/hàng/người ... đ/hàng/người Liệt kê các khoản, cụ thể từng loại phụ cấp ... đ/hàng/người	
4.2	Tổng số tiền phụ cấp hàng tháng + So với mức lương tối thiểu vùng	Tỷ lệ phụ cấp/lương tối thiểu vùng: Bằng 30% đến < 50%: 1 điểm, từ 50 - < 100%: 2 điểm, từ 100% trở lên: 4 điểm	4			... đ/hàng/người ...%	Gửi kèm Thỏa ước lao động tập thể hoặc DS chi trả phụ cấp, DS thưởng hoặc các văn bản liên quan chứng minh
4.3	Công ty có các loại tiền thưởng nào sau đây + Thưởng lương thứ 13 + Thưởng quý + Thưởng năng suất, chất lượng + Thưởng sáng kiến, cải tiến KT + Thưởng khác	Có: 1 - Không: 0 Có: 1 - Không: 0 Có: 1 - Không: 0 Có: 1 - Không: 0 Mỗi khoản tiền thưởng khác được cộng 0,5 điểm	1 1 1 1 1			... đ/năm/người ... đ/năm/người ... đ/năm/người Liệt kê các khoản, cụ thể từng loại phụ cấp ... đ/hàng/người	
4.4	Bình quân tiền thưởng cho mỗi người/năm + So với mức lương tối thiểu vùng x 12 tháng	Tỷ lệ tiền thưởng/lương tối thiểu vùng: 50%: 1 điểm; 100%: 2 điểm, và mỗi 100% tăng thêm + 1 điểm	3			... đ/năm/người ...%	
5	Phúc lợi	15					
5.1	Có nhà ăn / ăn ca đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm	Có nhà ăn 1 điểm, đảm bảo vệ sinh 1 điểm	2				Ghi kết quả cụ thể từng loại hình phúc lợi; đánh giá tỷ lệ số người được hưởng phúc lợi trên tổng số NLD

5.2	Có Nhà trẻ cho con NLD hoặc hỗ trợ tiền gửi trẻ cho NLD	Có nhà trẻ: 3 điểm ; hỗ trợ tiền gửi trẻ >= 500.000đ/người/tháng: 2 điểm. Dưới 500.000đ/ : 1 điểm. Không có: 0 điểm	3			Ảnh chụp Nhà trẻ trong DN hoặc bảng thanh toán tiền hỗ trợ gửi trẻ
5.3	Có chế độ tham quan, nghỉ mát cho NLD hàng năm	Bao nhiêu người được hưởng lợi ở từng loại hình phúc lợi: Tỷ lệ nhân sự được hưởng lợi so với tổng nhân sự: Điểm tính bằng điểm chuẩn nhân với tỷ lệ	3		Ghi kết quả cụ thể từng loại hình phúc lợi; đánh giá tỷ lệ số người được hưởng phúc lợi trên tổng số NLD	Bảng thanh toán chế độ nghỉ mát Danh mục các hoạt động Thẻ dực thể thao cho công nhân. Ảnh các hoạt động thể thao
5.4	Tổ chức các hoạt động văn hoá- thể thao cho NLD *	Có KTX: 3 điểm ; hỗ trợ tiền nhà ở >= 1.000.000đ/người/tháng: 2 điểm' Dưới 1.000.000đ/ : 1 điểm. Không có: 0 điểm	2			Ảnh chụp KTX trong DN hoặc bảng thanh toán tiền hỗ trợ nhà ở
5.5	Có nhà ở / ký túc xá cho NLD Hoặc hỗ trợ kinh phí thuê nhà cho NLD	Có: 1 điểm. Không: 0 điểm. Mỗi chính sách + 0,5 điểm	3			Văn bản chứng minh chính sách cụ thể
5.6	Có chính sách chăm sóc đời sống tinh thần cho NLD	Có: 1 điểm. Không: 0 điểm. Mỗi chế độ bảo hiểm bổ sung được công 0.5 điểm	1		Liệt kê cụ thể các chế độ bảo hiểm bổ sung	Bảng thanh toán tiền mua Bảo hiểm
5.7	Có mua bảo hiểm thân thể hoặc bảo hiểm khác cho NLD (ngoài quy định của NN)		1			
6	Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi		7			
6.1	Người lao động làm việc 40h - 48h/tuần	48h: 0 điểm; 44h: 2 điểm, 48h: 3 điểm	3		Ghi cụ thể số giờ làm việc /tuần	
6.2	Số giờ làm thêm trong 1 năm của NLD	Điểm tính theo tỷ lệ so với luật LD. Dùng quy định đạt 1 điểm. Số giờ làm thêm nhiều hơn luật < 50%: -1 điểm nhiều hơn 50% trở lên 50%: - 2 điểm	2		Ghi cụ thể số giờ làm thêm bình quân của NLD, đối chiếu với Luật LD.	Gửi kèm Nội quy lao động, Thỏa ước LD tập thể hoặc giấy tờ liên quan chứng minh
6.3	Có thỏa thuận với NLD trước khi làm thêm giờ	Có: 1 điểm - Không: - 1 điểm	1			
6.4	Thực hiện chế độ nghỉ việc ngừng có hưởng lương cho NLD lương đúng luật	Dùng luật: 1 điểm. Ưu đãi hơn luật: + 0,5 điểm	1		Liệt kê các điểm ưu đãi hơn luật	
7	An toàn, vệ sinh lao động		10			
7.1	Có bộ phận/ cán bộ ATVSLĐ, cán bộ y tế theo quy định. Trang bị tủ thuốc đủ cơ sở, sử dụng tiện lợi an toàn	Có: 1 điểm - Không: 0 điểm	1			Kèm theo QĐ nhân sự

7.2	Tổ chức KSK định kỳ cho NLD đúng luật.	Có tổ chức đúng luật: 2 điểm; Số lần KSK cho NLD nhiều hơn quy định, mỗi lần được cộng 0.5 điểm. Không tổ chức KSK: - 2 điểm	2		Ghi cụ thể DN thuộc diện phải KSK cho NLD bao nhiêu lần/năm và kết quả thực hiện	Kèm theo Kế hoạch khám sức khỏe hàng năm, hợp đồng và thanh lý HD khám sức khỏe định kỳ hàng năm
7.3	Tỉ lệ NLD được khám sức khỏe hàng năm so với tổng số lao động đạt 100%	100% = 1 điểm. Không đủ tỉ lệ 100%: 0 điểm;	1		Ghi cụ thể số người được KSK trên tổng số NLD, quy ra tỉ lệ ...%	
7.4	Cả khám sức khỏe riêng cho LĐ nữ (ngoài KSK chung)	Có đúng luật 1 điểm - Không: 0 điểm, ưu đãi hơn luật + 0.5 điểm	1		Liệt kê các điểm ưu đãi hơn luật	Gui kèm bản sao kết quả đo MT năm 2016
7.5	Thực hiện chế độ đo kiểm tra môi trường lao động theo quy định.	Có 1 điểm, không - 1 điểm	1			Gui kèm bản sao danh sách NSDLD và NLD được tập huấn hoặc tài liệu năm 2016
7.6	NLD được huấn luyện định kỳ về an toàn lao động		1			
7.7	Doanh nghiệp quan tâm đầu tư cải thiện điều kiện làm việc, môi trường làm việc cho NLD.	Có 1 điểm, không: 0 điểm. Mỗi điểm thực hiện tốt: + 0.5 điểm. Doanh nghiệp được chứng nhận Doanh nghiệp Xanh - Xanh - Đẹp + 1 điểm	2			
7.7	Biện pháp phòng chống cháy nổ, thoát hiểm đảm bảo (nội dung đầy đủ)	Không xảy cháy nổ: 0.5 điểm. Nội quy đảm bảo: 0.5 điểm; Các điểm hơn Quy định: + 0.5 điểm. Ko có nội quy phòng chống cháy nổ - 1 điểm	1			
8	Bảo hiểm Xã hội		9			
8.1	100% lao động làm việc theo hợp đồng có thời hạn từ 3 tháng trở lên được tham gia BHXH, BHYT, BH thất nghiệp	100% được 3 điểm, dưới 100% từ điểm theo tỉ lệ. Các điểm hơn Luật: +0.5 điểm (liệt kê các điểm hơn luật)	3		Nêu rõ các loại bảo hiểm khác do DN tham gia cho NLD	Thông báo đóng BHXH 2 tháng gần nhất và xác nhận của BHXH địa phương
8.2	Các chế độ BHXH được chi trả kịp thời (Ôm đau, thai sản, TNLD...)	Kịp thời 3 điểm, Một chế độ chưa kịp thời từ 1 điểm. Ưu đãi hơn luật: + 0,5 điểm/ tiêu chí	3			Có xác nhận của BHXH địa phương
8.3	Trích nộp tiền BHXH, BHYT, BH thất nghiệp đúng hạn	Không nợ: 3 điểm, có nợ < 3 tháng - 2 điểm, có nợ > 6 tháng - 4 điểm. Nợ trên 6 tháng: Loại	3			Xác nhận của CQ bảo hiểm hoặc thông báo đóng BHXH 2 tháng gần nhất tại thời điểm kê khai
9	Công đoàn		11			

9.1	Tổ chức công đoàn trong DN hoạt động hiệu quả, được CĐ cấp trên đánh giá cao	Theo xếp loại của CĐ cấp trên: Vững mạnh: 3 điểm; Khá: 2 điểm; TB: 0 điểm. Yêu kém: - 2 điểm	3			Đánh giá theo mức độ	Văn bản của CĐ cấp trên hoặc các Bằng khen chứng minh
9.2	Tỉ lệ đoàn viên công đoàn tại doanh nghiệp	50%: 0.5 điểm; 50 - 70%: 1 điểm; 70 - 90%: 1.5 điểm; 90 - 100%: 2 điểm.	2			%	DS đoàn viên CĐ
9.3	Công đoàn tham gia nâng cao phúc lợi đoàn viên	Có 2; không: 0. Cứ mỗi việc làm cụ thể được tăng 0.5 điểm	2			Liệt kê từng việc cụ thể	Tài liệu chứng minh phúc lợi đoàn viên được tăng lên
9.4	Người Sử dụng LĐ tạo điều kiện về thời gian và cơ sở vật chất để công đoàn hoạt động	Tạo điều kiện tốt: 2 điểm, tạo điều kiện: 1 điểm - Không: 0	2				
9.5	Đóng kinh phí và đoàn phí Công đoàn đầy đủ và kịp thời theo đúng quy định	Kinh phí đầy đủ kịp thời: 1 điểm; đoàn phí đầy đủ kịp thời 1 điểm, hơn quy định mỗi tiêu chí + 0.5. Không đầy đủ hoặc không kịp thời: - 1 điểm/ tiêu chí	2				Văn bản chứng minh
TỔNG CỘNG:			100				

Lưu ý: Doanh nghiệp **CẦN** gửi kèm theo các tài liệu chứng minh ở từng hạng mục điểm tự đánh giá (cột Ghi chú). Đối với các hạng mục không có tài liệu chứng minh, Doanh nghiệp sẽ **KHÔNG** được ghi nhận điểm số

ĐẠI DIỆN BCH CÔNG ĐOÀN

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP
(Người đại diện theo pháp luật)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2017

BẢN ĐĂNG KÝ THAM GIA
BẢNG XẾP HẠNG “DOANH NGHIỆP VÌ NGƯỜI LAO ĐỘNG”
Năm 2017

Kính gửi:

BAN TỔ CHỨC CHƯƠNG TRÌNH

Tên doanh nghiệp:.....
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax:.....
Người đại diện:.....Chức vụ:.....ĐTDD.....
Người giao dịch:.....
Chức vụ: ĐTDD.....

Sau khi nghiên cứu thư mời của Ban Tổ chức, hồ sơ hướng dẫn các tiêu chí tham gia Bảng xếp hạng “Doanh nghiệp vì Người lao động” dự kiến sẽ được tổ chức vào tháng 11/2017 tại Cung Văn hóa Hữu nghị Việt Xô, truyền hình trên sóng Đài Truyền hình Việt Nam;

Doanh nghiệp chúng tôi đồng ý tham gia và xin gửi Bộ hồ sơ chi tiết kèm theo Bản đăng ký này.

Chúng tôi cam kết toàn bộ nội dung được nêu trong Bộ hồ sơ được kê khai trung thực, phản ánh thực tế diễn ra tại doanh nghiệp và xin chịu trách nhiệm về những số liệu, tài liệu được nêu trong hồ sơ.

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP
(Ký tên đóng dấu)